

CHÍNH PHỦ
Số: 18/2009/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan như sau:

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

1. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế thì mức phạt tiền là từ 1 đến 3 lần số thuế trốn, gian lận.

Đối với hành vi khai thiếu nghĩa vụ thuế hoặc khai tăng số thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu thì mức phạt tiền là 10% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu khai tăng so với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi chậm nộp tiền thuế thì mức phạt tiền là 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế nộp chậm.

Đối với hành vi không thực hiện trích, chuyển toàn bộ hoặc một phần tương ứng số tiền phải nộp từ tài khoản của tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế vào ngân sách nhà nước trong trường hợp tài khoản tiền gửi của người nộp thuế có số dư thì bị phạt tiền tương ứng với số tiền không trích chuyển.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính khác về hải quan là 70.000.000 đồng và về thủ tục thuế là 100.000.000 đồng. Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt được giảm xuống nhưng không thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt. Trường hợp có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể được tăng lên nhưng không vượt mức tối đa của khung tiền phạt.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm là văn hóa phẩm độc hại, hàng hóa gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, phương tiện vi phạm;

c) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái với quy định của pháp luật;

d) Các biện pháp khác theo quy định tại Nghị định này.

4. Đối với hành vi vi phạm không bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả thì hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính có thể được thông quan theo quy định của pháp luật nếu đối tượng vi phạm đã nộp đủ tiền phạt theo quy định hoặc được tổ chức tín dụng, tổ chức khác được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng bảo lãnh đối với số tiền phải nộp để thực hiện quyết định xử phạt”.

2. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính

1. Các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, quy định tại Điều 4 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

2. Hàng hóa, phương tiện vận tải được đưa vào lãnh thổ Việt Nam do bị hỏa hoạn, thiên tai, địch họa, sự kiện bất ngờ, trong tình thế cấp thiết phải khai hải quan theo quy định của pháp luật; hàng hóa, phương tiện vận tải đó phải được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi các yếu tố nêu trên được khắc phục.

3. Nhằm lẩn tránh quá trình nhập khẩu, gửi hàng hóa vào Việt Nam nhưng đã được người gửi hàng, người nhận hoặc người đại diện hợp pháp thông báo bằng văn bản với cơ quan hải quan, được Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ chấp nhận trước thời điểm kiểm tra thực tế hàng hóa hoặc quyết định miễn kiểm tra thực tế

hàng hóa. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu là ma túy, vũ khí, tài liệu phản động, hóa chất độc Bảng I được quy định trong Công ước cấm vũ khí hóa học.

4. Khai bổ sung hồ sơ hải quan các trường hợp sau:

a) Trước thời điểm cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa hoặc quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa, người khai hải quan phát hiện hồ sơ hải quan đã nộp có sai sót;

b) Người nộp thuế tự phát hiện những sai sót ảnh hưởng đến số thuế phải nộp trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nhưng trước khi cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế. Trong trường hợp này, người nộp thuế vẫn bị xử phạt về hành vi chậm nộp thuế theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

5. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu nhưng số tiền thuế chênh lệch không quá 500.000 đồng đối với trường hợp vi phạm do cá nhân thực hiện hoặc 2.000.000 đồng đối với trường hợp vi phạm do tổ chức thực hiện.

6. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đúng với khai hải quan về số lượng, trọng lượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định này mà hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không đúng với khai hải quan có trị giá không quá 10% trị giá hàng hóa thực xuất khẩu, thực nhập khẩu, nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng.

7. Khai đúng tên hàng hóa thực xuất khẩu, nhập khẩu nhưng khai sai mã số, thuế suất lần đầu.

8. Vi phạm quy định về khai hải quan đối với ngoại tệ, tiền Việt Nam bằng tiền mặt, vàng (dạng khối, thỏi, hạt, miếng) của người xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu, giấy thông hành mà tang vật vi phạm có trị giá dưới 10.000.000 đồng”.

3. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Vi phạm quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau:

a) Khai và nộp hồ sơ hải quan không đúng thời hạn quy định, trừ vi phạm quy định tại điểm a, d, đ, e khoản 2; điểm a, b khoản 3; khoản 4 Điều này;

b) Không nộp đúng thời hạn chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được chậm nộp theo quy định của pháp luật hải quan, trừ vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

c) Khai bổ sung hồ sơ khai thuế quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nhưng trước khi cơ quan hải quan phát hiện việc khai thiếu nghĩa vụ thuế hoặc khai tăng số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu;

d) Khai điều chỉnh định mức tiêu hao nguyên liệu gia công hàng hóa để xuất khẩu, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu không đúng thời hạn quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau:

a) Khai thuế quá thời hạn quy định khi thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa đã được xác định không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế;

- b) Không nộp hồ sơ để thanh khoản, quyết toán, xét hoàn thuế, không thu thuế đúng thời hạn quy định;
- c) Không nộp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được chậm nộp đúng thời hạn quy định;
- d) Không làm thủ tục xử lý đúng thời hạn quy định đối với nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm, máy móc, thiết bị thuê mượn thuộc hợp đồng gia công theo phương án đã đăng ký trong hồ sơ thanh khoản;
- đ) Không tái xuất, tái nhập hàng hóa đúng thời hạn quy định hoặc thời gian đã đăng ký với cơ quan hải quan, trừ vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;
- e) Không tái xuất, tái nhập phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại khu vực biên giới đúng thời hạn quy định;
- g) Không chấp hành đúng chế độ báo cáo hàng hóa chịu sự giám sát, quản lý hải quan tại kho, cảng, khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật;
- h) Vi phạm quy định khác về thời hạn khai thuế theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

- a) Không tái xuất hàng hóa tạm nhập thuộc diện miễn thuế đúng thời hạn quy định;
- b) Không tái xuất, tái nhập phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh đúng thời hạn quy định, trừ vi phạm tại điểm e khoản 2 Điều này;
- c) Lưu giữ hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam quá thời hạn được phép.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này mà phương tiện vi phạm là ô tô dưới 24 chỗ ngồi.

5. Ngoài việc phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

- a) Buộc tái xuất hàng hóa đối với vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2; điểm a khoản 3 Điều này, trừ trường hợp kê khai tiêu thụ và được phép tiêu thụ hàng hóa tại Việt Nam đối với trường hợp phải có sự cho phép thay đổi mục đích sử dụng của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Buộc tái xuất - phương tiện vận tải đối với vi phạm tại điểm e khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều này;
- c) Buộc thực hiện việc quá cảnh hàng hóa đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này”.

4. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Vi phạm quy định về khai hải quan và khai thuế

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không khai hoặc khai sai so với thực tế về tên hàng, số lượng, trọng lượng, xuất xứ hàng hóa trong các trường hợp sau:

- a) Hàng hóa từ nước ngoài vào cảng trung chuyển, khu phi thuế quan hoặc từ cảng trung chuyển, khu phi thuế quan ra nước ngoài hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa để gia công, sửa chữa, bảo hành, trừ vi phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 14 Nghị định này;
- b) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu;
- c) Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không khai hoặc khai sai so với thực tế về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, trị giá hàng hóa trong các trường hợp sau:

a) Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, linh kiện nhập khẩu thuộc diện miễn thuế;

b) Hàng hóa tạm nhập, tạm xuất thuộc diện miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai khống tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá hàng hóa xuất khẩu, trừ hàng hóa xuất khẩu là sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu hoặc tạm xuất, tái xuất.

4. Xử phạt đối với hành vi không khai hoặc khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu: ngoài việc phải nộp đủ số tiền thuế theo quy định, người nộp thuế còn bị phạt 10% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu khai tăng nếu có một trong các hành vi sau đây:

a) Lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ quyết toán thuế, hồ sơ thanh khoản, hồ sơ miễn thuế, hồ sơ xét miễn, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế;

b) Không khai hoặc khai sai về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, trị giá, mã số hàng hóa, thuế xuất, xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, trừ các hành vi quy định tại Điều 14 Nghị định này;

c) Vi phạm quy định tại điểm b khoản này mà bị phát hiện sau khi hàng hóa đã thông quan nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm.

5. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với trường hợp vi phạm đã bị xử lý theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.”

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra thuế

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đã được đăng ký mà không ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp hoặc chính sách mặt hàng.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau:

a) Không bố trí người, phương tiện phục vụ kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải khi cơ quan hải quan yêu cầu mà không có lý do xác đáng;

b) Vi phạm các quy định về lưu mẫu, lưu hồ sơ, chứng từ.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau:

a) Không xuất trình hàng hóa còn đang lưu giữ là đối tượng kiểm tra sau thông quan yêu cầu của cơ quan hải quan;

b) Không cung cấp chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh khi cơ quan hải quan yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan hải quan;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây: